

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.
Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng: + Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các vật tư sử dụng cho gói thầu phù hợp yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật tại mục 3.1 chương V của E-HSMT + Có cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cho gói thầu; hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp, kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp (bản sao công chứng).	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bên	Đạt
	Thiếu một trong các nội dung yêu cầu bên	Không đạt
3.2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
3.2.1. Hiểu biết về gói thầu: Hiểu biết về dự án và gói thầu: Trình bày được quy mô, phạm vi gói thầu; phân tích, đánh giá vị trí công trình, thuận lợi, khó khăn khi thi công.	Trình bày đầy đủ, hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu	Đạt
	Trình bày không đầy đủ hoặc không hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu.	Không đạt
3.2.2. Biện pháp chuẩn bị tổ chức thi công tổng thể gói thầu: Tổ chức mặt bằng công trường: kho bãi chứa thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, bãi tập kết chất thải, bố trí cổng ra vào, biện pháp che chắn bụi trong quá trình thi công đảm bảo an toàn cho các hoạt động hiện có của công trình, lối thoát nạn cứu hộ khi xảy ra sự cố, biển báo, đường điện, đường cấp nước, đường thoát nước, giao thông, liên lạc ... trong quá trình thi công hợp lý, phù	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công kèm theo bản vẽ	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công hoặc không có bản vẽ	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
hợp với công trình thi công, tiến độ thi công (Kèm theo bản vẽ và thuyết minh)		
3.2.3. Giải pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công): - Phần phá dỡ; tháo dỡ; trát tường, trần; lát nền; ốp gạch; Sơn dầm, trần, cột, tường; sơn sắt thép; chống thấm; lắp đặt cửa; lợp mái che tường; vách ngăn bằng tấm compact; - Phần hệ thống điện; - Phần cấp thoát nước; - Phần hệ thống PCCC; - Phần rãnh cáp ngầm; - Phần tiếp địa.	Có giải pháp thi công khả thi cho các phần yêu cầu bên (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công)	Đạt
	Thiếu giải pháp thi công của một trong các phần yêu cầu bên	Không đạt
3.3. Tiến độ thi công:		
3.3.1 Thời gian hoàn thành công trình tối đa 90 ngày Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan; phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công, Tiến độ cụ thể yêu cầu như sau: - Thời gian thi công xây lắp trực tiếp trên công trình ≤ 60 ngày. - Thời gian thực hiện các chuẩn bị thi công, bàn giao mặt bằng của CĐT, thời gian nghiệm thu hoàn thành, hoàn thành bản vẽ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, quyết toán,... ≤ 30 ngày.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan; phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công và đáp ứng yêu cầu về tiến độ cụ thể của E-HSMT.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 90 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết. Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật; không đáp ứng yêu cầu về tiến độ cụ thể của E-HSMT.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3.2. Lập biểu đồ tiến độ thi công; biểu đồ huy động nhân lực; biểu đồ huy động thiết bị; biểu đồ cung cấp vật tư, vật liệu - Biểu đồ tiến độ thi công: Các hạng mục phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với gói thầu; - Biểu đồ huy động thiết bị theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với gói thầu; - Biểu đồ cung cấp vật tư, vật liệu theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với gói thầu; - Biểu đồ huy động nhân lực; thiết bị; cung cấp vật tư, vật liệu phải phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công và biện pháp thi công. - Có cam kết huy động đủ số lượng công nhân phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công.	Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu bên	Đạt
	Có ít nhất 01 nội dung không đáp ứng yêu cầu, không đầy đủ, không khả thi, không hợp lý, không phù hợp với gói thầu.	Không đạt
3.3.3 Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ	Có nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp gói thầu	Đạt
	Không nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hoặc có nêu nhưng biện pháp đưa ra không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
3.4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.4.1. Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng nội dung yêu cầu bên	Đạt
	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng nội dung yêu cầu bên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.4.2. Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ thi công trước và trong quá trình thi công theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế hợp lý, khả thi.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng nội dung yêu cầu bên	Đạt
	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng nội dung yêu cầu bên	Không đạt
3.4.3. Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công: - Phần trát tường, trần; lát nền; ốp gạch; Sơn dầm, trần, cột, tường; sơn sắt thép; chống thấm; lắp đặt cửa; lợp mái che tường; vách ngăn bằng tấm compact; - Phần hệ thống điện; - Phần cấp thoát nước; - Phần hệ thống PCCC; - Phần rãnh cáp ngầm; - Phần tiếp địa.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu bên	Đạt
	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu bên	Không đạt
3.5. Đảm bảo vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn về điện trong quá trình thi công:		
3.5.1. Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công. - Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; - Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng; - Nhà thầu có phương án cụ thể, chi tiết về công tác bố trí bãi thải và công tác vận chuyển phế thải đảm bảo vệ sinh môi trường.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu bên	Đạt
	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu bên	Không đạt
3.5.2. Phòng chống cháy nổ: có giải pháp cụ thể trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, đáp ứng nội dung yêu cầu bên	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng nội dung yêu cầu bên	Không đạt
3.5.3. An toàn lao động, an toàn về điện: có giải pháp cụ thể an toàn lao động và an toàn về điện	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
	Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng nội dung yêu cầu bên	Không đạt
3.6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
Đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước (bảo hành ít nhất trong 12 tháng).	Có giải pháp bản hành, bảo trì cụ thể và đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Không có giải pháp bảo hành hoặc bảo trì cụ thể hoặc thời gian bảo hành < 12 tháng	Không đạt
3.7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu:		
Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ năm 2021): Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này	Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có Bản cam kết các nội dung này kèm theo	Đạt
	Nhà thầu vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Hoặc Nhà thầu không có Bản cam kết các nội dung này kèm theo	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.8. Tổ chức quản lý hiện trường		
3.8.1. Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra phòng LAS - XD thí nghiệm vật liệu: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành XD (bản sao có công chứng hoặc chứng thực), nếu nhà thầu đi thuê thì cung cấp hợp đồng nguyên tắc và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành XD (bản sao có công chứng hoặc chứng thực).	Có tài liệu chứng minh kèm theo	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh kèm theo	Không đạt
3.8.2. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình	Nhà thầu có cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng nộp chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
3.8.3. Nhà thầu có cam kết: Phương tiện thi công ra vào công trình nếu gây ra hư hỏng hiện trạng sân, đường, tài sản của Chủ đầu tư thì phải hoàn toàn tự khắc phục, bồi hoàn, sửa chữa mới	Nhà thầu có cam kết rõ ràng	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn từ 3.1 đến 3.8 đều được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt